

**TRUNG TÂM LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP
NÉT CHỮ VIỆT**



BÀI TẬP ÔN HÈ TOÁN, TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài tập ôn hè Toán, Tiếng Việt lớp 3

**Sưu tầm và biên soạn bởi giáo viên trung tâm
luyện viết chữ đẹp Nét Chữ Việt**

Toán: Ôn đọc, viết số

Bài 1: a/ Viết số bé nhất có tổng các chữ số là 20.

b/ Viết số lớn nhất có tổng các chữ số là 31, biết rằng số đó có bốn chữ số.

Bài 2: Tìm một số có ba chữ số, biết rằng chữ số hàng trăm gấp 3 lần chữ số hàng chục, chữ số hàng chục gấp 2 lần chữ số hàng đơn vị.

Bài 3: Người ta viết dãy tất cả các số liên tiếp từ 1 đến 100. Hỏi:

a/ Dãy đó có tất cả bao nhiêu chữ số 1?

b/ Dãy đó có tất cả bao nhiêu chữ số 0 ?

Bài 4: Cho một số có hai chữ số. Nếu viết thêm hai chữ số nữa vào bên phải số đó thì được một số mới lớn hơn số đã cho 1968 đơn vị. Hãy tìm số đã cho và hai chữ số mới được viết thêm.

Bài 5: Tìm một số biết rằng khi viết thêm 3 vào cuối số đó thì số đó tăng thêm 435 đơn vị.

Bài 6: Tìm số có ba chữ số biết rằng:

a/ Nếu viết thêm vào trước số đó 16 thì tổng hai số là 17172.

b/ Nếu viết thêm vào trước và sau số đó 16 thì số sau hơn số trước là 18171.

Bài 7: Tìm số có hai chữ số biết rằng số đó lớn gấp 8 lần tổng các chữ số của nó.

Bài 8: Tìm một số có bốn chữ số khác nhau, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào giữa hàng nghìn và hàng trăm thì được số mới gấp 9 lần số phải tìm.

Bài 9: Hai số có tổng là 2184 và thương là 3. Hãy tìm hai số đó.

Bài 10: Tổng của ba số là 2135. Tìm ba số đó biết rằng số thứ nhất gấp đôi số thứ hai nhưng lại bằng một nửa số thứ ba.

Tiếng việt: Ôn từ ngữ về quê hương – So sánh

Bài 1: Tìm từ ngữ gọi tên vật, cảnh vật, cây cối, núi sông, hiện tượng thiên nhiên điền vào các chỗ trống dưới đây cho hợp nghĩa:

.....mênh mông	hùng vĩ	mát rượi	phẳng lặng
.....rực rỡ	cổ kính	xanh mướt	chói chang

Bài 2: Tìm những câu ca dao, những lời thơ nói về tình cảm quê hương.

Bài 3: Tìm một số từ ngữ thường dùng để diễn tả tình cảm của em đối với quê hương.
Đặt 2 câu với 2 từ vừa tìm được.

Bài 4: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động được so sánh với nhau trong các câu văn sau:

a/ Suối chảy rì rào như ai đang trò chuyện.

b/ Chiếc cầu vồng bắc những lô hàng như chàng lực sĩ nhấc những quả tạ.

c/ Chim hót ríu rít như dàn nhạc giao hưởng đang hòa tấu.

d/ Gió thổi nhẹ nhàng như mơn man mái tóc.

Bài 5: Điền từ ngữ chỉ âm thanh thích hợp:

a/ Từ xa, tiếng thác dội về nghe như.....

b/ Tiếng trò chuyện của bầy trẻ ríu rít như.....

c/ Tiếng sóng biển rì rào như.....

Bài 6: Đã lâu em chưa có dịp về thăm quê. Em hãy viết một bức thư cho ông bà em ở quê

Toán: Ôn đọc, viết số

Bài 1: Viết tất cả các số có ba chữ số mà tổng của 3 chữ số đó bằng 5.

Bài 2: Cần phải dùng bao nhiêu chữ số để đánh số trang một cuốn sách dày 135 trang?

Bài 3: Người ta viết dãy tất cả các số liên tiếp từ 1 đến 100. Hỏi:

a/ Dãy đó có tất cả bao nhiêu chữ số 1?

b/ Dãy đó có tất cả bao nhiêu chữ số 0 ?

Bài 4: Tìm một số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 9 lần số đã cho.

Bài 5: Tìm một số biết rằng khi viết thêm 3 vào cuối số đó thì số đó tăng thêm 435 đơn vị.

Bài 6: Tìm số có ba chữ số biết rằng nếu viết thêm 16 vào trước số đó thì tổng hai số là 17172.

Bài 7: Tìm số tự nhiên biết rằng khi xóa bỏ chữ số 7 ở hàng đơn vị ta được số mới kém số cũ 331 đơn vị.

Bài 8: Cho số có hai chữ số. Nếu viết thêm chữ số 1 vào bên trái số đó thì được một số bé hơn số vừa viết thêm chữ số 1 vào bên phải số đó là 36 đơn vị. Tìm số đã cho.

Bài 9: Hai số có tổng là 2184 và thương là 3. Hãy tìm hai số đó.

Bài 10: Tổng của ba số là 2135. Tìm ba số đó biết rằng số thứ nhất gấp đôi số thứ hai nhưng lại bằng một nửa số thứ ba.

Tiếng việt: Ôn từ ngữ về quê hương – So sánh

Bài 1: Tìm từ ngữ gọi tên vật, cảnh vật, cây cối, núi sông, hiện tượng thiên nhiên điền vào các chỗ trống dưới đây cho hợp nghĩa:

.....mênh mông hùng vĩ mát rượi phẳng lặng
.....rực rỡ cổ kính xanh mướt chói chang

Bài 2: Tìm những câu ca dao, những lời thơ nói về tình cảm quê hương.

Bài 3: Tìm một số từ ngữ thường dùng để diễn tả tình cảm của em đối với quê hương.
Đặt 2 câu với 2 từ vừa tìm được.

Bài 4: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động được so sánh với nhau trong các câu văn sau:

a/ Suối chảy rì rào như ai đang trò chuyện.

b/ Chiếc cầu vắt những lô hàng như chàng lực sĩ nhấc những quả tạ.

c/ Chim hót ríu rít như dàn nhạc giao hưởng đang hòa tấu.

d/ Gió thổi nhẹ nhàng như mơn man mái tóc.

Bài 5: Điền từ ngữ chỉ âm thanh thích hợp:

a/ Từ xa, tiếng thác dội về nghe như.....

b/ Tiếng trò chuyện của bầy trẻ ríu rít như.....

c/ Tiếng sóng biển rì rào như.....

Bài 6: Đã lâu em chưa có dịp về thăm quê. Em hãy viết một bức thư cho ông bà em ở quê

Toán: Ôn bốn phép tính

Bài 1: Tìm giá trị của n biết: a/ $3+7 < n \times 5 < 29 + 46$ b/ $12 + 3 < n : 8 < 40 - 21$

Bài 2: Tìm x: a/ $x : 7 - 257 = 598$ b/ $2100 - 1872 : x = 2092$
c/ $x \times 9 + x : x = 2800$ d/ $x \times 2 + x \times 4 + x = 1680$

Bài 3: Tính tổng của tất cả các số có hai chữ số mà :

- a/ Chữ số hàng đơn vị đều là 5. b/ Chữ số hàng chục đều là 1.
c/ Chữ số hàng chục kém chữ số hàng đơn vị là 1.
d/ Chữ số hàng chục hơn chữ số hàng đơn vị là 1.

Bài 4: Tính nhanh các tổng sau:

- a/ $12+29+121+138$ b/ $24+39+45+56+65+76+82+97$
c/ $83+85+87+89+91+93+95+97+99+101$ d/ $11+22+33+44+55+66+77+88$

Bài 5: Tính nhanh giá trị biểu thức:

- a/ $54 \times 14 - 7 \times 108 + 200$ b/ $18 \times 3 + 18 \times 4 + 18 - 64$
c/ $152 - 142 + 137 + 128 - 138 + 163$ d/ $1 - 4 + 7 - 10 + 13 - 16 + 19 - 22 + 25$

Bài 6: a/ Cùng phải thêm số nào vào 45 và 18 để được số lớn gấp đôi số bé?

b/ Cùng phải bớt đi số nào ở 7 và 15 để được số bé kém số lớn 3 lần?

Bài 7: Hiệu hai số là 195. Nếu ta cộng thêm 10 vào mỗi số thì số lớn sẽ gấp 4 lần số bé. Hãy tìm hai số đó.

Bài 8: Tổng của hai số là 77. Tìm hai số đó biết rằng nếu viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số thứ nhất thì ta được số thứ hai.

Bài 9: Hai số khác nhau có tổng bằng 2840. Nếu viết thêm chữ số 2 vào bên trái số bé thì được số lớn. Tìm hai số ban đầu.

Bài 10: Hai số có hiệu là 95. Nếu xóa bỏ chữ số 5 tận cùng của số lớn thì được số nhỏ. Hãy tìm tổng hai số đó.

Bài 11: Tìm hai số biết số thứ nhất gấp 3 lần số thứ hai và nếu lấy số thứ nhất trừ đi số thứ hai rồi cộng hiệu của chúng thì được 260.

Bài 12: Điền số vào các ô trống, biết rằng tổng 3 số của 3 ô liên nhau bằng 450:

				271				51
--	--	--	--	-----	--	--	--	----

Tiếng việt: Nhân hóa

Bài 1: Đọc đoạn thơ sau:

Vừa đi vừa nhảy	Hay nghịch hay tếu	Hay nhật lân la
Là em sáo xinh	Là cậu chìa vôi...	Là bà chim sẻ
Hay nói linh tinh	...Tính hay mách lẻo	Có tình có nghĩa
Là anh liều điều	Bác khách trước nhà	Là mẹ chim sâu...

a/ Những sự vật nào được nhân hóa?

b/ Các sự vật được nhân hóa bằng những cách nào? Chỉ ra các từ ngữ được dùng để nhân hóa.

Bài 2: Gạch dưới những từ ngữ làm cho câu văn được nhân hóa:

- Những tia nắng ban mai rọi qua kẽ lá đã đánh thức rừng tỉnh dậy.
- Họ hàng nhà chích bông rủ nhau làm nhà trên những cành cây dày lá.
- Những chàng ong thợ cần mẫn chuyên chở hương vị của các loài hoa về ngôi nhà của mình.

Bài 3: Đặt câu tả mỗi sự vật sau có dùng phép nhân hóa: chiếc bút mực, dòng sông, những vì sao trên bầu trời đêm, chiếc ti vi.

Bài 4: Trong phong trào “ Kế hoạch nhỏ” chúng em đã thu nhặt được rất nhiều giấy vụn. Những mảnh giấy thải đó sẽ được tái chế để làm ra những trang vở trắng trẻo, thơm tho. Em hãy dùng biện pháp nhân hóa để nói lên sự vui mừng của những tờ giấy loại đó khi sắp được tái chế, giúp ích cho đời.

Toán: Ôn tập về hình học

Bài 1: Trong hình bên có:

a/ Bao nhiêu tam giác? Kể tên?

b/ Bao nhiêu tứ giác? Kể tên.

c/ Những điểm nào là trung điểm?

Bài 2: Kẻ thêm một đoạn MN ở hình bên để

có 3 hình tứ giác, trong đó có 1 hình vuông.

Tính chu vi các tứ giác.

Bài 3: Có 2 tờ giấy màu hình vuông: tờ màu vàng có chu vi 20cm, tờ màu đỏ có chu vi gấp đôi chu vi tờ màu vàng. Tính diện tích mỗi tờ giấy đó.

Bài 4: Một viên gạch bông hình vuông có cạnh 40 cm. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật ghép bởi 8 viên gạch bông đó theo một hàng thẳng?

Bài 5: Một hình chữ nhật có chu vi gấp đôi chu vi hình vuông cạnh 115 m. Tính diện tích hình đó biết chiều dài gấp 4 lần chiều rộng.

Bài 6: Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 12m, gấp 3 lần chiều rộng. Người ta lát nền nhà bằng gạch hình vuông cạnh 2 dm. Hỏi cần tất cả bao nhiêu viên gạch để lát hết nền nhà?

Bài 7: Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 3 m. Nếu giữ nguyên chiều rộng, tăng chiều dài gấp 4 lần thì được hình chữ nhật chu vi 64 cm. Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu?

Bài 8: Tìm chu vi hình chữ nhật biết chiều dài gấp đôi chiều rộng. Nếu kéo thêm chiều dài 3m, chiều rộng 9 m thì được hình vuông.

Tiếng việt:

Bài 1: Đọc đoạn văn sau:

Cô Hoa Huệ trắng muốt, thơm ngào ngạt, cao vòng lên mảnh dẻ, kiêu kì.

Cô Hồng nhung đóm dáng một cách kín đáo, áo của cô đỏ thẫm, óng ánh những giọt sương.

Các cô Thược Dược sặc sỡ, mặt vô duyên, áo các cô nhiều màu, miệng các cô lúc nào cũng nói cười toe toét.

a/ *Những sự vật nào được nhân hóa?*

b/ *Các sự vật được nhân hóa bằng những cách nào? Chỉ ra các từ ngữ được dùng để nhân hóa.*

Bài 2: Gạch dưới những từ ngữ làm cho câu thơ được nhân hóa:

Nắng lên cao theo bố	Chẳng ai đuổi kịp đâu
Xây thẳng mạch tường vôi	Thoắt đã về vườn rau
Lại trải vàng sân phơi	Soi cho ông nhật cỏ
Hong thóc khô cho mẹ.	Rồi xuyên qua cửa sổ
Nắng chạy nhanh lắm nhé	Nắng giúp bà khâu kim.

Bài 3: Đặt câu hỏi cho mỗi bộ phận được gạch dưới trong những câu sau:

a/Cô Hoa dạy vẽ cho lớp em từ năm ngoái.

b/ Trong bếp, chú mèo mướp đang ngồi thu mình rình chuột.

c/ Vì sợ cháy, bố tôi đã ngắt điện khi ra khỏi nhà.

Bài 4: *Viết đoạn văn ngắn (3-5 câu) có dùng phép nhân hóa để nói về trận mưa ở làng em.*

Toán: Ôn tập về hình học

Bài 1: Trong hình bên có:

a/ Bao nhiêu đoạn thẳng? Kể tên?

b/ Bao nhiêu tam giác? Kể tên.

Bao nhiêu tứ giác? Kể tên

c/ Bao nhiêu góc vuông? Kể tên

d/ Những điểm nào là trung điểm?

Bài 2: Một hình vuông cạnh dài 110m,

được ngăn thành 4 mảnh như hình vẽ.

Hãy tính chu vi mỗi hình?

Bài 3: Có 2 tờ giấy màu: tờ màu đỏ hình chữ nhật có chiều dài 9cm, chiều rộng 5 cm.

Tờ màu vàng hình vuông có chu vi bằng chu vi tờ màu đỏ. Tính diện tích mỗi tờ giấy màu đó.

Bài 4: Một hình chữ nhật có chiều dài 24m, gấp 3 lần chiều dài. Một hình vuông có cạnh bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài hình chữ nhật. Tính chu vi và diện tích 2 hình trên.

Bài 5: Một hình chữ nhật có chu vi gấp đôi chu vi hình vuông cạnh 415 m. Tính diện tích hình đó biết chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

Bài 6 Tính chu vi hình chữ nhật biết chiều dài gấp đôi chiều rộng. Nếu bớt chiều dài đi 1m và tăng chiều rộng lên 7m thì được 1 hình vuông.

Bài 7: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 20m, biết 2 lần chiều dài bằng 4 lần chiều rộng. Xung quanh mảnh vườn đó người ta trồng cam, cứ cách 4m trồng 1 cây. Hỏi xung quanh mảnh vườn đó người ta trồng được tất cả bao nhiêu cây cam?

Bài 8: Vẽ 2 đoạn thẳng vào hình bên để được 3 tam giác và 3 tứ giác.

